

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2018/TLST/ HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa :

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H; Sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn BG, xã TM, huyện LB, tỉnh
Lạng Sơn.

Bị đơn: Anh Hà Văn S; Sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã VN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị H và anh Hà Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Hà Văn S đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Hà Văn S có 02 con chung là cháu Hà Thị Minh T, sinh ngày 20/9/2009 và cháu Hà Thị T, sinh ngày 24/8/2014. Chị Hoàng Thị H và anh Hà Văn S tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn chị H là người

trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Hà Thị Minh T và cháu Hà Thị T, không yêu cầu anh Sáng cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Hoàng Thị H và anh Hà Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị H và anh Hà Văn S tự nguyện thỏa thuận: Chị Hoàng Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp 300.000đ. Trả lại cho chị H 150.000đ tại biên lai thu số: AA/2017/0002753 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND;
- Chi cục THA;
- Nơi thực hiện ĐKKH;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên

